

Số: 149/QĐ-UBND

Tân Việt, ngày 27 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai dự toán ngân sách địa phương năm 2024 trình
HĐND xã phê duyệt tại kỳ họp thứ 7 khóa XXII**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN VIỆT

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Tờ trình số: 24/TTr-UBND ngày 26/12/2023 của UBND xã Tân Việt về việc đề nghị phê duyệt dự toán thu - chi ngân sách địa phương năm 2024;

Theo đề nghị của công chức Tài chính - kế toán xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán thu – chi ngân sách địa phương năm 2024 trình HĐND xã phê duyệt tại kỳ họp thứ 7 khóa XXII.

(có các biểu chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân xã, công chức tài chính – kế toán xã và các bộ phận chuyên môn có liên quan thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- TT ĐU-HĐND-UBND xã;
- Các ban, ngành đoàn thể xã;
- Lưu: VT, ...

CHỦ TỊCH

Vũ Xuân Hào

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: triệu đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	5.840,136	TỔNG SỐ CHI	5.840,136
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	140	I. Chi đầu tư phát triển	300
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	494,6	II. Chi thường xuyên	5.418,136
III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)		III. Dự phòng	122
IV. Thu chuyển nguồn			
V. Thu kết dư ngân sách năm trước			
VI. Thu bổ sung	5.205,536		
- Bổ sung cân đối	5.205,536		
- Bổ sung có mục tiêu			

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024
(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2023		DỰ TOÁN NĂM 2024		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	10.428,075	10.428,075	5.640,636	5.840,136	13,09	16,27
I	Các khoản thu 100%	179,747	179,747	140	140	77,9	77,9
	Phí, lệ phí	58,908	58,908	45	45	76,4	76,4
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	101,827	101,827	80	80	78,6	78,6
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định	6,2	6,2	7	7	112,9	112,9
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định	-	-				
	Đóng góp của nhân dân theo quy định	-	-				
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân	4	4				
	Thu khác	8,812	8,812	8	8	90,8	90,8
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	229,183	229,183	295,1	494,6	128,8	215,8
1	Các khoản thu phân chia	176,056	176,056	137	137	77,8	77,8
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	83,043	83,043	70	70	84,3	84,3
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	9,5	9,5	7	7	73,7	73,7
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	83,513	83,513	60	60	71,8	71,8
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	53,127	53,127	57,6	57,6	108,4	108,4
	Thuế giá trị gia tăng	35,435	35,435	38,4	38,4	108,4	108,4
	Thuế thu nhập cá nhân	17,692	17,692	19,2	19,2	108,5	108,5

	Thu tiền sử dụng đất			100,5	300		
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)	-	-	-	-		
IV	Thu chuyển nguồn	994,453	994,453	-	-		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước	8,234	8,234	-	-		
VII	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	9.016,458	9.016,458	5.205,536	5.205,536	57,7	57,7
	- Thu bổ sung cân đối	4.339,93	4.339,93	5.205,536	5.205,536	119,9	119,9
	- Thu bổ sung có mục tiêu	4.676,528	4.676,528			-	-

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024
(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2024		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1=2+3	2	3
	TỔNG CHI	5.840,136	300	5.540,136
	Trong đó:			
	Tiết kiệm chi thường xuyên	69,250		69,250
1	Chi giáo dục	23,446		23,446
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ			
3	Chi y tế	23,446		23,446
4	Chi văn hóa, thông tin	36		36
5	Chi phát thanh, truyền thanh	34,192		34,192
6	Chi thể dục thể thao	35		35
7	Chi bảo vệ môi trường	38,099		38,099
8	Chi các hoạt động kinh tế	351,37	300	51,37
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể, ANTT, QP địa phương	4.887,585		4.887,585
10	Chi cho công tác xã hội	288,998		288,998
11	Chi khác			
12	Dự phòng ngân sách	122		122

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2023

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: triệu đồng

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2023	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2023	Dự toán năm 2024			
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
								Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
TỔNG SỐ		14.958,739	0	13.829.638	6.695.315,7	300	300	300	
Cải tạo, nâng cấp đường huyện Hồng Lạc -Cẩm Chế đoạn từ cổng Hừi - chợ Tân Việt (đoạn 1-gđ1)	2020	14.958,739		13.829.638	6.695.315,7	300	300	300	